

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Cường và ông Lò Văn Yêu.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị M, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Hồng H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” cùng các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hồng H tự tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống với nhau từ năm 2019, sau đó đến ngày 19/5/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường KH, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Từ sau khi về chung sống cùng nhau thì vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Sau đó chị có bỏ về nhà ông bà ngoại thì anh H đã xin lỗi và chị đã cho anh

H cơ hội rồi tiếp tục về chung sống. Đến tháng 8 năm 2023, chị trực tiếp nhìn thấy anh H sử dụng ma túy nên ngay ngày hôm sau chị đã đưa con về nhà ông bà ngoại để sinh sống, từ đó đến nay chị và anh H sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì cả hai đều không quan tâm, chia sẻ gì với nhau, chỉ thì thoảng anh H gọi điện hỏi thăm tình hình của con. Nay chị nhận thấy bản thân không còn tình cảm gì với anh H nên chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hồng H.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Hồng H có 01 con chung là Hoàng Lý Thiên H, sinh ngày 28/02/2020. Từ sau khi vợ chồng sống ly thân thì con chung ở với chị và ông bà ngoại tại bản L, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Do bản thân anh H là người nghiện ma túy nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi con theo nguyện vọng, chị không yêu cầu anh Hoàng Hồng H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt có trong hồ sơ, bị đơn anh Hoàng Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị M tự tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống với nhau từ năm 2019. Sau đó đến ngày 19/5/2020 thì đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường KH, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa anh và chị M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó chị M có bỏ về nhà ông bà ngoại một thời gian thì lại về chung sống nhưng đến khoảng tháng 8 năm 2023 chị M lại tiếp tục bỏ về nhà ông bà ngoại để sinh sống từ đó cho đến nay. Anh cũng thừa nhận, thời gian trước, do anh ham chơi, bị bạn bè rủ rê nên có chơi bời, sử dụng ma túy nhưng đến thời điểm hiện tại thì anh không còn chơi bời nữa. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh và chị M vẫn liên lạc với nhau, nhưng không quan tâm, không hàn gắn tình cảm mà anh muốn có thêm thời gian để chị M bình tĩnh và suy nghĩ lại để vợ chồng tiếp tục về chung sống. Nay chị M cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa hai vợ chồng thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị M để vợ chồng giải thoát cho nhau.

- Về con chung: Anh và chị Lý Thị M có 01 con chung là Hoàng Lý Thiên H, sinh ngày 28/02/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì con đều ở với chị M và ông bà ngoại tại bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh

Lai Châu. Anh không nhất trí giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn mà anh cũng có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi con cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi con theo nguyện vọng, anh không yêu cầu chị Lý Thị M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị M và xem xét quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M được ly hôn với anh Hoàng Hồng H.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Lý Thiên H, sinh ngày 28/02/2020 cho chị Lý Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lý Thị M không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lý Thị M và anh Hoàng Hồng H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lý Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Xác định bị đơn anh Hoàng Hồng H có nơi cư trú tại bản Phiêng Tâm, xã Mường KH, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Lý Thị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Hoàng Hồng H tự tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống với nhau từ năm 2019, sau đó đến ngày 19/5/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường KH, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị M và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy quan hệ hôn nhân tính từ thời điểm chị M và anh H thực hiện việc đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Kể từ khi vợ chồng về chung sống với nhau năm 2019 đến khi xảy ra mâu thuẫn năm 2022 thì chị M và anh H hạnh phúc được 03 năm, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, anh H chơi bời, sử dụng ma túy. Từ tháng 8 năm 2023 thì chị M và anh H sống ly thân nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã xảy ra từ năm 2022, nhưng cả hai đều không tháo gỡ được mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Trong thời gian sống ly thân cả hai đều không quan tâm gì đến nhau, bỏ mặc nhau trong cuộc sống, bản thân anh H biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bản thân chơi bời, sử dụng ma túy nhưng lại không chịu thay đổi (*Theo Biên bản xác minh tại Công an xã Mường KH, anh H không thuộc danh sách người nghiện ma túy nhưng thuộc diện đối tượng nghi sử dụng chất ma túy tại địa phương*). Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài thêm, việc chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là đảm bảo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Hoàng Hồng H có 01 con chung là Hoàng Lý Thiên H, sinh ngày 28/02/2020. Chị M và anh H đều có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ sau khi chị M và anh H sống ly thân thì con chung đều ở với chị M và ông bà ngoại tại bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, hiện nay cháu đang sinh sống, học tập ổn định tại bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, chị M có thu nhập ổn định, đủ lo cho cuộc sống của chị và con, ngoài ra còn có sự hỗ trợ trông nom, chăm sóc từ ông bà ngoại, do đó yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn của chị M phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và được chấp nhận. Đối với yêu cầu được nuôi con của anh H, bản thân anh H hiện đang thuộc diện đối tượng nghi ngờ nghiện tại địa phương và anh H cũng thừa nhận có chơi bời, sử dụng chất ma túy. Về nghề nghiệp, thu nhập, anh H khai hiện nay anh đang làm nghề nghiệp tự do, mở quán cắt tóc, trồng chè. Thu nhập của anh về quán cắt tóc là khoảng 4.000.000 đồng/1 tháng; thu nhập đối với việc trồng chè thì cứ 40 ngày sẽ cắt chè một lần, mỗi lần thu hoạch, sau khi trừ hết chi phí thì thu nhập khoảng 25.000.000 đồng, mỗi năm thu hoạch khoảng 6 lần nhưng trong suốt thời gian ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, anh H cấp dưỡng số tiền nuôi con 02 lần, lần thứ nhất với số tiền là 200.000 đồng còn lần thứ hai là 500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập và lời khai không phù hợp với thực tế thu nhập của anh H, mặt khác cũng thể hiện sự quan tâm của anh H đối với con là chưa đảm bảo. Ngoài ra môi trường, hoàn cảnh sống của anh H không lành mạnh có thể ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của con, việc giao con chung cho anh H không thể đảm bảo cho sự phát triển cả về thể chất và nhân cách của con sau này nên yêu cầu được nuôi con chung của anh H không được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị M không yêu cầu anh Hoàng Hồng H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lý Thị M và anh Hoàng Hồng H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M được ly hôn với anh Hoàng Hồng H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Lý Thiên H, sinh ngày 28/02/2020 cho chị Lý Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị M không yêu cầu anh Hoàng Hồng H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lý Thị M và anh Hoàng Hồng H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lý Thị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000953 ngày 06/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Mường KH, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc